TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Trịnh Thanh Thừa;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa có bà Lê Thị Hồng Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị K**, sinh năm: 1973; địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

2. *Bị đơn*: Ông **Trần Trọng P**, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt không lý do);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Minh T**, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/7/2022, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày như sau:

Vào ngày 13/5/2022 máy bay phun thuốc không người lái do ông Trần Trọng P làm chủ đã phun thuốc hóa học trên phần đất của ông Lê Minh T canh tác và đã bay thuốc sang phần đất vườn của gia đình bà, làm ảnh hưởng và thiệt hại nặng với số lượng là 34 cây mít lớn đang thu hoạch trái và 02 cây mít nhỏ. Vụ việc trên bà có thương lượng yêu cầu phía ông P bồi thường cho gia đình bà, nhưng ông P không đông ý và nói lỗi do ông T.

Cùng ngày bà có làm đơn nhờ ban ấp và UBND xã B yêu cầu giải quyết.

Ngày 24/5/2022 đại diện UBND xã B và ban ấp có vô hiện trường lập biên bản xác minh.

Ngày 28/5/2022 tổ hòa giải ấp có mời bà Kvà ông P đến để hòa giải, tai đây bà K có yêu cầu ông P bồi thường thiệt hại cho bà như sau: 01 cây mít lớn là 3.000.000 đồng x 34 cây và 01 cây mít nhỏ là 1.200.000 đồng x 03 cây. Tổng số tiền là 104.400.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Trần Trọng P phải bồi thường số tiền 104.400.000 đông, tuy nhiên tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu ông P phải bồi thường theo giá của hội đồng định giá đã định là 26.980.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn, ông Trần Trọng P vắng mặt tại phiên tòa xét xử nhưng có lời khai: Ngày 13/5/2022 ông có nhận thuê phun thuốc bằng máy bay không người lái cho ông T, ruộng của ông T khoảng một mẫu tám, giá thuê là 160.000đ/mẫu nhưng chưa có nhận được tiền. Thuốc trừ sâu là do ông T đưa, sau khi phun xong thì không có vấn đề gì, sau đó mới nghe chủ ruộng là ông T báo là phun thuốc gây thiệt hại cho vườn mít của bà K. Nay bà K khởi kiện yêu cầu bồi thường thì ông không đồng ý vì ông chỉ làm thuê theo lời chủ ruộng là ông T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T trình bày: Đúng là ngày 13/5/2022 ông có thuê ông P phun thuốc trừ sâu bằng máy bay không người lái cho ruộng của mình. Thuốc trừ sâu là ông cung cấp cho ông P, ông P đã nhận phun thuốc trừ sâu cho ông nhiều lần nên sau mỗi vụ mới trả tiền thuê. Sau khi phun vào ngày 13/5/2022 thì không có vấn đề gì xảy ra, sau đó mới nghe bà K báo là các cây mít bị chết (vì vườn mít của bà K nằm cạnh ruộng của ông). Ông có ra xem vườn mít thấy mấy chục cây mít bị cháy, quéo lá, nguyên nhân là do bị thuốc trừ sâu phun trúng. Nay bà K yêu cầu ông P bồi thường số mít bị thiệt hại số tiền như trên thì ông có ý kiến ông chỉ là người thuê ông P phun thuốc ruộng, ông không chịu trách nhiệm với thiệt hại mà ông P gây ra cho tài sản của bà K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố dụng dân sự về thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Việc

chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 6, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận 01 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Lê Thị Kđối với ông Trần Trọng P: Buộc ông Trần Trọng P có trách nhiệm bồi thường ½ giá trị thiệt hại cho bà Lê Thị K với số tiền 13.490.000đ.

Không chấp nhận 01 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Lê Thị K đối với số tiền 13.490.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: bà Lê Thị K khởi kiện yêu cầu ông Trần Trọng P bồi thường số tiền 26.980.000 đồng do tài sản bị thiệt hại. Đây là vụ án dân sự tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do P cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Trọng P đã được tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Phú.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Bà Lê Thị K yêu cầu ông Trần Trọng P phải bồi thường thiệt hại do ông P phun thuốc bằng máy bay không người lái sang vườn mít của bà, thiệt hại 33 cây mít lớn và 01 cây mít nhỏ, tổng yêu cầu bồi thường là 26.890.000 đồng. Ông P thừa nhận có phun thuốc bay sang vườn mít nhà bà K nhưng không đồng ý bôi thường vì cho rằng ông chỉ phun thuốc thuê do ông T thuê chứ không phải tự ý phun. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tại biên bản hòa giải của Tòa án, ông P thừa nhận đúng là ngày 13/5/2022 ông có phun thuốc cho ruộng lúa bằng máy bay không người lái do ông T thuê, khi phun xong thì không có vấn đề sau đó mới được ông T báo là ông phun gây thiệt hại cho vườn mít của bà K. Ngày 28/5/2022 ban hòa giải ấp 3, xã B có hòa giải sự việc như đơn yêu cầu của bà K thì ông P cũng thừa nhận là được ông T thuê phun thuốc ruộng bằng máy bay không người lái, ông có biết sự việc việc phun thuốc gần với vườn mít của bà K là không được nhưng ông T bảo "cứ phun đi có gì tôi chịu cho" nên ông mới phun. Mặc dù ông P không có chứng cứ chứng minh cho phần trình bày của mình nhưng cả ông P và ông T đều thừa nhận sự việc ông P được ông T thuê phun thuốc ruộng và quá trình phun thì thuốc bay sang vườn mít của bà K gây thiệt hại cho mít là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh, tuy nhiên việc gây thiệt hại của

ông P là vô ý gây thiệt hại và ông T là người thuê ông P phun thuốc ruộng cho mình thì ông T phải biết trước việc phun thuốc có thể sẽ ảnh hưởng đến vườn mít của bà K ở liền kề ruộng mình mà không đưa ra biện pháp bảo đảm nào nếu có thiệt hại xảy ra. Thêm vào đó ông T là người trực tiếp đưa thuốc cho ông P phun, nếu là phun thuốc trừ sâu như ông T trình bày thì sẽ không ảnh hưởng đến các cây trồng khác. Như vậy lời ông T trình bày chỉ đưa thuốc trừ sâu cho ông P phun là không đúng. Do đó cả ông P và ông T đều có lỗi ngang nhau trong việc vô ý gây ra thiệt hại về tài sản cho bà K nên cả hai phải liên đới bồi thường số tiền thiệt hại mà bà K yêu cầu. Tuy nhiên bà K xác định chỉ yêu cầu một mình ông P bồi thường cho bà mà không yêu cầu ông T phải liên đới bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên buộc ông P phải bồi thường 1/2 giá trị thiệt hại cho bà K.

[3.2] Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 18/8/2022 của Tòa án, qua xem xét hiện trạng thực tế vườn mít của bà K: có 33 cây mít loại B và 01 cây mít nhỏ loại C bị thiệt hại; Căn cứ Quyết định số 18 ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Long An quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh Long An thì giá trị thiệt hại các cây mít của bà K là:

- Cây mít lớn loại B: 33 cây x 800.000 đ/cây = 26.400.000 đồng;

- Cây mít nhỏ loại C: 01 cây x 580.000đ/cây = 580.000 đồng.

Tổng cộng là: 26.980.000 đồng.

[3.3] Việc xem xét hiện trạng và định giá tài sản thiệt hại có sự thống nhất của đại diện phòng tài chính kế hoạch huyện, đại diện phòng nông nghiệp, đại diện phòng kinh tế hạ tầng huyện cùng đại diện chính quyền địa phương xã B.

[3.4] Bà Lê Thị K khởi kiện yêu cầu bồi thường số tiền 104.400.000 đồng nhưng tại phiên tòa chỉ yêu cầu bồi thường số tiền như định giá là 26.980.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyên của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Từ những phân tích Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Trọng P phải bồi thường cho bà Lê Thị K 1/2 của giá trị thiệt hại là số tiền 13.490.000 đồng.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Trần Trọng P phải chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho bà Kế số tiền 1.800.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Kế phải chịu án phí cho một phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị K đối với ông Trần Trọng P.

Buộc ông Trần Trọng P phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị K số tiền 13.490.000đ (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị K, nếu chậm thi hành, ông Trần Trọng P còn phải liên đới trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị K đối với số tiền 13.490.000đ (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Trần Trọng P phải chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho bà Kế số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Trọng P chịu 674.500đ (Sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Bà Lê Thị K phải chịu 674.500đ (Sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí nhưng khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010452, ngày 13/7/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà K số 1.935.500đ (Một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng